

Số: /TTr-TTCSTTĐN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Kính gửi: Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là dự thảo Thông tư) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới đã dự báo “tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, đất nước ta cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới” và đề ra mục tiêu của công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới: “*Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về đất nước Việt Nam hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế; khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước;*

tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045”.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội XIV của Đảng. Nghị quyết đặt mục tiêu phát triển công tác đối ngoại trong giai đoạn mới, với 05 định hướng lớn: (1) Phát huy vai trò tiên phong trong giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, kiến tạo cục diện quốc tế thuận lợi cho đất nước; (2) đưa đối ngoại trở thành động lực mở ra không gian phát triển mới, gắn kết hữu cơ với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần thu hút các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài phục vụ phát triển nhanh, bền vững đất nước; (3) chủ động tham gia và đóng góp trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế, nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam tại các cơ chế đa phương; (4) nâng tầm vị thế quốc gia tương xứng với tầm vóc lịch sử, bản sắc văn hóa, vị thế của đất nước, đóng góp tích cực vào nền văn minh nhân loại; (5) xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, ngang tầm nhiệm vụ chiến lược trong kỷ nguyên mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI.

- Tại Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng vừa qua, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có bài phát biểu về đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, trong đó có nội dung: *“Đối ngoại không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc mà còn là phương thức thể hiện bản lĩnh, bản sắc và tầm vóc Việt Nam trên trường quốc tế, là cách thức để lan tỏa giá trị văn minh Việt Nam, tạo sự tôn trọng, tin cậy và tầm ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế”. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: “Đối ngoại phải phát triển tương xứng với tầm vóc, vị thế và bản sắc văn hóa của dân tộc, góp phần khẳng định hình ảnh một Việt Nam độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và có trách nhiệm. Nền tảng của đối ngoại là tự chủ chiến lược và tự cường dân tộc, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, lấy người dân làm trung tâm của mọi chính sách và coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Đồng thời, đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của đất nước”.*

2. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới với mục tiêu: *“Chương trình hành động thể hiện rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ trong tình hình mới, cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo nêu tại Kết luận số 57-KL/TW; là căn cứ để 100% bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch hành*

động của từng bộ, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Tạo sự thống nhất trong triển khai công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn mới, nhận thức rõ về vai trò, vị trí của công tác thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; gắn việc triển khai công tác thông tin đối ngoại với các mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ phát triển đất nước đã đề ra tại Nghị quyết XIII của Đảng, trong đó, chú trọng các mục tiêu và giải pháp để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu tới năm 2025, năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

- Căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại. Nghị định số 148/2026/NĐ-CP được ban hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành 11 năm Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, kế thừa các quy định còn phù hợp, đồng thời sửa đổi, bổ sung các nội dung cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong hoạt động thông tin đối ngoại; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phát huy nguồn lực xã hội tham gia hoạt động thông tin đối ngoại phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh mới.

- Thực hiện Quyết định số 853/QĐ-BVHTTDL ngày 15/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Chương trình xây dựng Thông tư năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giao Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại thực hiện nhiệm vụ xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại đối với các địa phương, ngày 19/10/2016, Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) đã ban hành Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm cụ thể hóa các quy định của Chính phủ về công tác thông tin đối ngoại, tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương tổ chức triển khai hoạt động thông tin đối ngoại thống nhất, hiệu quả. Sau 10 năm triển khai thực hiện Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT, công tác thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình thông tin đối ngoại từng bước được hoàn thiện; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được tăng cường; Hoạt động thông tin đối ngoại từng bước được triển khai đồng bộ trên các phương tiện truyền thông, công thông tin điện tử và các nền tảng số, góp phần nâng cao hiệu

quảng bá hình ảnh địa phương, thu hút đầu tư, phát triển du lịch và tăng cường hội nhập quốc tế của đất nước; chủ động cung cấp thông tin chính thống cho báo chí và cộng đồng quốc tế. Nhiều địa phương đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội trong hoạt động thông tin đối ngoại, từng bước đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT cũng bộc lộ một số hạn chế. Công tác thông tin đối ngoại giữa các địa phương còn chưa đồng đều; cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu và xử lý thông tin trên không gian mạng chưa được quy định đầy đủ; việc ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại và phát triển các kênh truyền thông số còn hạn chế. Nguồn nhân lực chủ yếu kiêm nhiệm, chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn; kinh phí và điều kiện bảo đảm cho hoạt động thông tin đối ngoại ở nhiều địa phương còn khó khăn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu triển khai các chủ trương, định hướng mới của Đảng, Nhà nước về đối ngoại, chuyển đổi số và thông tin đối ngoại đã đặt ra nhiều nhiệm vụ mới chưa được quy định trong Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu công tác thông tin đối ngoại trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành Thông tư

- Thực tiễn thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy và chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (gồm cấp tỉnh và cấp xã/phường) của các địa phương từ ngày 01/07/2025. Theo đó, cả nước tiến hành sáp nhập, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh, giảm từ 63 xuống còn 34 tỉnh, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: các nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí; phát thanh và truyền hình; thông tấn; xuất bản, in, phát hành; thông tin điện tử; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại chuyển giao từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đối với cấp tỉnh, lĩnh vực thông tin đối ngoại chuyển giao từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao. Đối với cấp xã, Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại (thay thế chức năng của Phòng Văn hóa - Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây).

- Đảm bảo phù hợp với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: Luật Báo chí 2025 số 126/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/07/2026; Luật An

ninh mạng (Luật số 116/2025/QH15); Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị định số 148/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng dựa trên những quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giám định tư pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong tình hình hiện nay.
- Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.
- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của nội dung dự thảo Thông tư trong hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như sau:

1. Ban hành Kế hoạch xây dựng Thông tư và thành lập Tổ soạn thảo Thông tư với sự tham gia của đại diện các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (Quyết định số 1177/QĐ-BVHTTDL ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
2. Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức và cá nhân.
3. Lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương về hồ sơ dự thảo Thông tư.
4. Tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và chỉnh lý, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Thông tư.
5. Thẩm định Thông tư.
6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự thảo Hồ sơ dự thảo Thông tư.

7. Trình Bộ trưởng hồ sơ dự thảo Thông tư, xem xét, ký ban hành Thông tư.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Dự thảo Thông tư gồm 08 điều sửa đổi, bổ sung:

(1) Điều 1 về sửa đổi, bổ sung tên điều và một số điểm, khoản của Điều 3 về nguyên tắc và nội dung kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại.

(2) Điều 2 về bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 Điều 5 về cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.

(3) Điều 3 về sửa đổi, bổ sung Điều 7 về Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố.

(4) Điều 4 về sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(5) Điều 5 về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(6) Điều 6 về bổ sung khoản 10 Điều 9 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(7) Điều 7 về thay thế một số cụm từ.

(8) Điều 8 về điều khoản thi hành.

2. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế; việc bảo đảm quốc phòng, an ninh; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; vấn đề bảo đảm bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc

2.1. Về sự tương tích với các điều ước quốc tế

Dự thảo Thông tư không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó đặc biệt có các văn kiện pháp lý về quyền con người, như Hiến chương Liên hợp quốc (1945), Tuyên ngôn Nhân quyền (1948) và hai Công ước quốc tế về quyền con người năm 1966 (Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hoá và xã hội và Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị).

2.2. Về bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; bảo đảm bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc

Các quy định của dự thảo Thông tư bảo đảm phù hợp với các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, đồng thời, không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, chính sách dân tộc; không có nguy cơ gây bất bình đẳng giới, bất bình đẳng giữa các dân tộc sau khi được ban hành.

2.3. Về ứng dụng khoa học, công nghệ

- Nội dung dự thảo Thông tư có quy định về Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động thông tin đối ngoại. Dự thảo Thông tư quy định việc xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống dữ liệu theo nguyên tắc dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Trung ương; thúc đẩy hình thành nguồn dữ liệu số chính thức, thống nhất, phục vụ công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh địa phương trên môi trường số. Đồng thời, quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan báo chí trong việc cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật và kiểm chứng dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, kịp thời và khả năng truy xuất nguồn gốc của thông tin.

Bên cạnh đó, Dự thảo Thông tư ban hành kèm theo Khung dữ liệu tối thiểu của Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố, trong đó quy định các nhóm dữ liệu về kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch, đầu tư, khoa học và công nghệ, môi trường đầu tư, dữ liệu đa phương tiện, dữ liệu đa ngôn ngữ, dữ liệu phục vụ phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại và các dữ liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ. Việc chuẩn hóa dữ liệu, siêu dữ liệu, định dạng dữ liệu và phương thức kết nối, chia sẻ tạo nền tảng cho việc ứng dụng các công nghệ số, công nghệ dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp đổi mới sáng tạo trong quản lý, khai thác và quảng bá thông tin đối ngoại.

- Dự thảo Thông tư cũng bổ sung quy định về việc phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển các nền tảng công nghệ trong hoạt động thông tin đối ngoại; tăng cường sử dụng các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng, nền tảng số và mạng xã hội chính thức của cơ quan nhà nước. Những nội dung này góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh đất nước, địa phương trong môi trường số và hội nhập quốc tế

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH THÔNG TƯ

Việc triển khai thực hiện Thông tư được bảo đảm từ nguồn lực của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy định tại dự thảo Thông tư không làm phát sinh tổ chức bộ máy, thủ tục để thực hiện Thông tư.

Dự thảo Thông tư dự kiến trình Bộ trưởng ban hành trong tháng 09/2026.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại kính trình Bộ trưởng

xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

2. Dự thảo báo cáo tổng kết việc thực hiện Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

3 Dự thảo báo cáo việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

4. Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Thông tư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TTCSTĐN, ND.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Anh Tuấn